

Số: 160/KH-TrMNHM

Nam Định, ngày 11 tháng 09 năm 2025

## **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026**

### **A. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

#### **I. Các căn cứ pháp lý:**

Căn cứ Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo TT số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Công văn số 573/SGDĐT-GDTH ngày 22/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc triển khai làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, dạy học môn tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1,2;

Công văn số 535/SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ đầu năm học;

Công văn số 235/SGDĐT-CTHSSV ngày 01/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục;

Công văn số 546/SGDĐT-CTHSSV ngày 21/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện giờ làm việc của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 499/SGDĐT-CTHSSV ngày 15/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số, tạo lập văn bằng số; cập nhật thông tin trên CSDL ngành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Công văn số 681/SGDĐT-CTHSSV ngày 30/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP;

**Công văn số 346 /UBND-VX ngày 23/8/2025 của UBND phường Nam Định về việc triển khai một số nhiệm vụ đầu năm học;**

Các văn bản, nghị quyết chỉ đạo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, của tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy, HĐND, UBND Phường Nam Định về Giáo dục và Đào tạo, giáo dục mầm non;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và tình hình thực tế hiện nay của trường mầm non Hoa Mai.

## **II. Các căn cứ thực tiễn**

### **1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025:**

#### **1.1. Những thành tích đạt được trong năm học 2024-2025:**

##### **\* *Chất lượng chăm sóc, giáo dục:***

Nhà trường thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua: 100% đội ngũ CB-GV-NV tham gia thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; 100% CBGV không vi phạm những điều nhà giáo không được làm.

Công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; huy động trẻ đến trường và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ 5 tuổi: Nhà trường duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường đến trường. Nhà trường đã tổ chức nuôi dưỡng cho 100% số trẻ đến trường đảm bảo đủ lượng, cân đối các chất nên trong năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm được 1% so với đầu năm học. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt.

Công tác nuôi dưỡng đảm bảo tốt vệ sinh ATTP, không có tình trạng ngộ độc xảy ra. Phòng tránh tốt các dịch bệnh cho trẻ.

100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương giáo dục mầm non của Bộ GD-ĐT và nội dung các chuyên đề đã triển khai.

##### **\* *Công tác phát triển số lượng***

Tính đến tháng 5/2025: Quy mô phát triển nhóm lớp của nhà trường năm học 2024-2025: Tổng số nhóm lớp: 12 lớp ( Trong đó: 2 nhóm 24 -36 tháng; 2 lớp 3- 4 tuổi; 4 lớp 4-5 tuổi; 4 lớp 5- 6 tuổi)

Tổng số trẻ: 238 cháu. Trong đó Trẻ mẫu giáo 10 lớp = 200 cháu; Trẻ nhà trẻ 2 nhóm = 38 cháu.

##### **\* *Đội ngũ giáo viên***

Tập thể giáo viên có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, xây dựng tốt mối quan hệ với đồng nghiệp, với các bậc phụ huynh học sinh, được phụ huynh tin tưởng.

Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 25 GV tự đánh giá.

Loại tốt: 12 = 48%;

Loại khá: 10 = 40%;

Loại đạt: 03= 12%.

Kết quả tự đánh giá hiệu trưởng và phó hiệu trưởng : Loại Khá 3/3 đ/c = 100%

##### **\* *Công tác thi đua khen thưởng:***

+ Tập thể trường: Tập thể lao động tiên tiến

+ Chi bộ đạt “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ”

+ Tập thể trường : Tặng giấy khen UBND TP: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”

+ Lao động tiên tiến: 29/29 người đạt 100% , CSTĐ cấp cơ sở: 2/29 người đạt 6,3%.

+ Cá nhân : Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định 01 đ/c

- + Cá nhân : Tặng giấy khen UBND TP: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”. 01 đ/c
- + Liên đoàn lao động Tỉnh tặng Bằng Khen : 01 đ/c
- + Liên đoàn lao động thành phố tặng giấy khen 01 đ/c.
- + 100% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (15% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

## **1. 2. Những tồn tại, nguyên nhân**

-Trang bị các thiết bị dạy học cho các nhóm/ lớp, các phòng chức năng còn thiếu do chưa có kinh phí.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong tổ chức hoạt động nhóm và hoạt động trải nghiệm, tiếp cận giáo dục theo hướng steam còn hạn chế.

Việc bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên mầm lưới được thực hiện có nền nếp nhưng nội dung bồi dưỡng chưa phong phú, kết quả chưa cao nên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Các cháu lứa tuổi nhà trẻ trên địa bàn phường ra lớp trong năm học còn rất ít

- Theo TT 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023- Nhà trường thiếu 2 giáo viên mẫu giáo, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên văn thư.

- Thiếu phòng thể chất, phòng đa năng, tường bao cơ sở 1 đã nứt hỏng, nhà vệ sinh còn thiếu bồn rửa tay.

- Đồ dùng, đồ chơi theo thông tư, Hệ thống ti vi đã hỏng cần thay thế. Máy chiếu hỏng cần thay thế.

- Trên địa bàn phường mở rất nhiều cơ sở mầm non độc lập tư thực

## **2. Đặc điểm tình hình năm học 2025-2026:**

### **2.1. Thuận lợi:**

Hệ thống các văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học được thuận lợi.

Trường được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của các đồng chí tổ giáo dục phòng VHXH Phường Nam Định. Sự quan tâm của Đảng uỷ, UBND và các ban ngành đoàn thể phường Nam Định. Đặc biệt là sự phối kết hợp chặt chẽ của hội cha mẹ học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường đã được cải tạo sửa chữa sạch đẹp.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đồng đều, tuổi đời trẻ, nhiệt tình tâm huyết với nghề không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường có tâm với nghề, đoàn kết một lòng, không ngừng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

### **2.2 Khó khăn**

Năm học 2025-2026 là năm đầu thực hiện việc sát nhập chính quyền địa phương 2 cấp nên công tác điều tra phổ cập còn gặp rất nhiều khó khăn vì chưa được sự phối hợp chặt chẽ của dân. Giáo viên phải đi điều tra phổ cập ngoài giờ. Chế độ ưu đãi cho giáo viên đi điều tra không có.

Tỷ lệ trẻ vào trường còn thấp hơn so với những năm học trước, nhất là lứa tuổi nhà trẻ. Xung quanh trường và phường lân cận còn có rất nhiều cơ sở mầm non độc lập tư thực mở.

Diện tích sân chơi cho trẻ tại cơ sở 2 còn thiếu, hệ thống bếp tại cơ sở 2 chưa theo hệ thống bếp 1 chiều. Đồ dùng đồ chơi theo TT02 hỏng cần thay thế nhiều. Hệ thống ti vi, máy tính, máy chiếu, bình nóng lạnh các lớp còn thiếu và hỏng. Hàng rào cơ sở 1 xuống cấp bị nứt tường. Nhà trường còn thiếu phòng đa năng, phòng thể chất.

Nguồn ngân sách hạn hẹp không đủ kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất.

Khả năng tổ chức các hoạt động STEAM của giáo viên còn chưa có kinh nghiệm. Một số giáo viên triển khai 1 số hoạt động trải nghiệm và thực hiện chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm” còn yếu, sự linh hoạt sáng tạo và làm đồ dùng đồ chơi còn hạn chế.

Tỷ lệ giáo viên trên lớp theo thông tư số 19/2023/BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công còn thiếu 2 giáo viên, 1 nhân viên y tế.

Chi phí cho việc mua và duy trì các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà trường, quản lý nhân sự, quản lý tài chính... nhiều và cao, trong khi nguồn kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

### 2.3. Biên chế đội ngũ trong năm.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 33 người :
- + Cán bộ quản lý: 03 ; Đại học 03
- + Giáo viên: 24 (Biên chế: 22; ĐH : 18, CĐ: 4 ; 02 giáo viên Hợp đồng 111 : ĐH : 2 )
- + Nhân viên: 06 người (01 Kế toán biên chế : CĐ, 02 bảo vệ hợp đồng, 03 nhân viên nấu ăn hợp đồng)
- Chi bộ Đảng: 01 (số đảng viên: 12 )
- Chi đoàn TNCSHCM: 01 (số đoàn viên: 14 )
- Giáo viên khối lớp mẫu giáo : 20 đ/c

TT	Lớp	Tổng số	Trình độ				Ghi chú
			ĐH	CĐ	TC	CQĐT	
1	5 - 6 tuổi	8	6	2			
2	4 - 5 tuổi	8	7	1			HĐ 111
3	3 - 4 tuổi	4	3	1			
	<b>TỔNG</b>	<b>20</b>	<b>16</b>	<b>4</b>			

- Giáo viên khối nhà trẻ : 04 đ/c

TT	Lớp	Tổng số	Trình độ				Ghi chú
			ĐH	CD	TC	CQĐT	
1	Nhà trẻ 24-36T	4	4				HĐ 111
	<b>TỔNG</b>	<b>4</b>	<b>4</b>				

- Khối nhân viên : 07 đ/c

TT	Lớp	Tổng số	Trình độ				Ghi chú
			ĐH	CD	TC	CQĐT	
1	Dinh dưỡng	3				3	
2	Kế toán	1		1			
3	Bảo vệ	2				2	
	<b>TỔNG</b>	<b>6</b>		<b>1</b>		<b>5</b>	

## 2.4. Số lớp, số cháu:

### 2.4.1. Công lập

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục duy trì 11 nhóm lớp

Tổng số nhóm lớp: 11 lớp ( Trong đó: 02 nhóm 24 - 36 tháng; 02 lớp 3 4 tuổi; 04 lớp 4 - 5 tuổi; 03 lớp 5 - 6 tuổi)

Tổng số trẻ: 180 cháu (tại thời điểm tháng 9/2025). Trong đó

+ Trẻ mẫu giáo: 09 lớp = 158 cháu

+ Trẻ nhà trẻ: 02 nhóm = 22 cháu

Tổng số trẻ được cân đo:  $180/180$  trẻ = 100%

- Số trẻ cân nặng bình thường:  $179/180$  trẻ = 99,4 %

+ Số trẻ cân nặng cao hơn tuổi 0 trẻ = 0%

+ Số trẻ Suy dinh dưỡng vừa :  $1/180$  trẻ = 0,5%

- Số trẻ có chiều cao bình thường :  $177/180$  trẻ = 98 %

+ Số trẻ chiều cao hơn tuổi : 0 trẻ = 0%

+ Số trẻ SDD thấp còi :  $3/180$  trẻ = 1,6%

### 2.4.2. Nhóm lớp mầm non độc lập tư thực

Tổng số nhóm lớp độc lập tư thực : 04nhóm

Tổng số trẻ : 99 trong đó:

+ Mẫu giáo : 50 trẻ

+ Nhà trẻ: 49 trẻ

## 2.5. Cơ sở vật chất:

- Diện tích toàn trường là: 2.757,2 m<sup>2</sup> ( CS1: 2.359,6 m<sup>2</sup>, CS2: 397,6 m<sup>2</sup>) cả hai cơ sở của nhà trường có hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về CSVC và con

người. Trong đó cơ sở 1 có 6 phòng học và 12 phòng chức năng, cơ sở 2 có 5 phòng học và 05 phòng chức năng. Các phòng học được xây dựng khang trang kiên cố, hiện đại đạt yêu cầu của Điều lệ trường mầm non; có đủ hệ thống đèn điện thấp sáng cho trẻ học tập vui chơi; có đủ nước sạch để sinh hoạt, công trình vệ sinh được xây dựng khép kín tách riêng nam, nữ.

- Trường có hệ thống tường bao. Môi trường sạch đẹp, không gần khu vực ô nhiễm. Có hệ thống nhà vệ sinh khép kín cho trẻ tại các lớp và nhà vệ sinh cho cán bộ giáo viên riêng biệt.

- Trường có nguồn nước sạch, hợp vệ sinh, được kiểm định 2 lần/năm.

- Trường có hệ thống bếp ăn được sắp xếp theo quy trình bếp 1 chiều, sử dụng 100% hệ thống bếp ga công nghiệp, đầy đủ đồ dùng phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, vệ sinh - chăm sóc trẻ. Đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ.

- Trang thiết bị cho dạy và học:

+ Số máy vi tính: 4 chiếc (Nối mạng 4 máy). Máy in 04 chiếc

- Mẫu giáo 5 tuổi: 87%/ 3 bộ/ 3 lớp

- Mẫu giáo 4 tuổi: 80%/ 4 bộ/ 4 lớp

- Mẫu giáo 3 tuổi: 85%/ 2 bộ/ 2 lớp

- Nhà trẻ : 80%/2 bộ/ 2 lớp

Với kết quả của năm học 2024-2025 những thuận lợi, khó khăn và điều kiện hiện có của nhà trường. Trường mầm non Hoa Mai xây dựng kế hoạch học năm học 2025 - 2026 như sau:

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị trường học theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Nhà trường rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ Mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại những nơi đủ điều kiện và sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn phường đang tham gia học tập tại trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng

phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em.

7. Đẩy mạnh ứng dụng (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

*1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN*

*1.1.1. Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp Nhà trường triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non; xây dựng văn bản tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình cụ thể hóa nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong nhà trường.*

#### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL nắm rõ các văn bản, chính sách về GDMN mới được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019, biết vận dụng trong công tác hướng dẫn chỉ đạo, thực hiện các văn bản đó trong nhà trường:

+ Đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương GDMN trong nhà trường theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016;

+ Thực hiện theo đúng Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày /9 /2025 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định; Văn bản số 284/UBND-VP7 ngày 07/6/2024 v/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;

+ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT...

+ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

- 100% CBQL nắm rõ các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, biết vận dụng trong công tác quản lý và hướng dẫn, chỉ đạo CB-GV thực hiện.

- 100% đội ngũ CB-GV trong nhà trường được quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của ngành học.

- 100% CBQL nghiêm các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- 100% CB-GV không vi phạm pháp luật và các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% trẻ em, CB-GV-NV trong nhà trường và các cơ sở GDMN trên địa bàn phường được hưởng đầy đủ chính sách theo quy định hiện hành.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN.

- Huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho nhà trường.

#### ***b. Biện pháp:***

Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực quản lý nhà trường, nâng cao hiểu biết các văn bản quy định hiện hành cho đội ngũ CBQL nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các văn bản qui phạm pháp luật về giáo dục mầm non mới được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019.

Triển khai, thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo của GDMN.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách đối với trẻ em thông qua các cuộc họp phụ huynh, trang website và bảng tuyên truyền của nhà trường.

Phối hợp cùng UBND phường, phòng VHXXH theo dõi, quản lý hồ sơ trẻ tại các nhóm trẻ mầm non độc lập tư thục trên địa bàn, hàng tháng đều thu thập báo cáo danh sách trẻ và những biến động về trẻ tại nhóm trẻ độc lập tư thục. Theo dõi danh sách trẻ thuộc diện chính sách tại nhóm trẻ độc lập tư thục.

Hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ cho trẻ được hưởng chế độ, lập danh sách báo cáo phòng GD để thực hiện.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn...chế độ chuyển ngạch, chế độ ốm, thai sản...Thông báo công khai những thay đổi về chế độ chính sách đến CB, GV, NV đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CB, GV, NV trường.

*1.1.2 Tiếp tục tham mưu UBND phường chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó tập trung thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi vào năm 2028, gắn với duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.*

**a. Chỉ tiêu:**

-100% CNGV được biết và nghiên cứu Nghị quyết 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Bố trí sắp xếp 100% giáo viên 5 tuổi là giáo viên biên chế có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định và đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục mầm non .100% giáo viên 3,4 tuổi có trình độ từ đạt chuẩn trở lên.

- 100% các nhóm lớp được sửa chữa, nâng cấp CSVC. Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng, khu dinh dưỡng, nhà vệ sinh... Chống thấm tại các vị trí bị thấm dột.

- 100% nhà vệ sinh các nhóm lớp được trang trí đẹp, thân thiện.

- 100% các nhóm lớp có đủ bàn ghế, đồ chơi và các trang thiết bị cho trẻ. Có đầy đủ sách vở, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động học tập và vui chơi cho các lớp theo quy định của BGD &ĐT.

- 100% nhóm lớp được bổ sung thêm bóng điện chiếu sáng tại lớp học. Nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, máy tính, ti vi, bình nóng lạnh, quạt....

- Bảo đảm 100% chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong nhà trường.

**b. Biện pháp:**

Rà soát các điều kiện về CSVC theo thông tư số 13/2020 ngày 26/5/2020 về ĐKCSVC các trường mầm non.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất và xây thêm phòng chức năng, sửa nhà vệ sinh, sân vườn, hàng rào ...bảo trì, bảo dưỡng đường điện, điều hoà, máy tính, ti vi, bình nóng lạnh, quạt....

Xây dựng bảng phân công nhiệm vụ cho Giáo viên phù hợp với trình độ, năng lực và yêu cầu của công việc.

Thực hiện kế hoạch sửa chữa CSVC và kế hoạch mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Nâng cao ý thức bảo quản tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp, từng bộ phận sử dụng, quản lý, có thưởng phạt với người được giao và quản lý tài sản.

*1.1.3 Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa – Xã hội, các phòng chuyên môn và các ban, ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDMN; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN đáp ứng nhu cầu*

*chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân, người lao động tại các KCN, CCN và khu vực tập trung đông dân cư.*

**a. Chỉ tiêu:**

- Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục tham mưu với phòng Văn hóa – Xã hội trực tiếp là tổ giáo dục về việc đầu tư xây dựng thêm phòng đa năng, phòng thể chất và sửa sang các hạng mục xuống cấp cũng như đồ dùng đồ chơi theo đúng quy định.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường.

- Phối hợp cùng phụ huynh, các ban ngành đoàn thể trong nhà trường và địa phương để tổ chức tốt các ngày lễ hội, các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho trẻ

-100% cán bộ, giáo viên nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của công tác XHHGD.

-100% nhân dân và phụ huynh được tuyên truyền về vai trò của XHH giáo dục mầm non,

- 100% nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền có nội dung phong phú.

- 100% trẻ thuộc diện chính sách được hưởng đầy đủ quyền lợi đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- 100% trẻ độ tuổi mầm non được miễn học phí từ tháng 9/2025.

- 100% CBGV-NV được hưởng đầy đủ, kịp thời các quyền lợi và thay đổi về chính sách đối với giáo viên, người lao động.

- 100% CBGV-NV- phụ huynh nhà trường và các nhóm trẻ độc lập tự thực trên địa bàn được cập nhật các văn bản về chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, NV và cơ sở GDMN - 100% trẻ tại các nhóm trẻ độc lập tự thực trên địa bàn được hưởng đầy đủ và đúng đối tượng các quyền lợi về chính sách. Không để xảy ra tình trạng báo cáo sai số liệu trẻ để trục lợi từ ngân sách nhà nước.

**b. Biện pháp:**

Triển khai cập nhật đầy đủ các văn bản hướng dẫn của cấp trên tới 100% CBGV – NV trong nhà trường trong các buổi họp hội đồng sư phạm và triển khai tới phụ huynh qua cuộc họp phụ huynh trong năm học.

Nhà trường tham mưu lên Phòng Văn hóa – Xã hội trực tiếp là tổ giáo dục kiểm tra, đánh giá tình trạng xuống cấp của các hạng mục cơ sở vật chất và đề xuất sửa sang, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới các hạng mục như phòng đa năng, phòng thể chất để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục. Đảm bảo việc cung cấp đồ dùng, đồ chơi tuân thủ các quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng và an toàn.

Lên kế hoạch thực hiện công tác XHH theo năm học cụ thể từng tháng, từng học kỳ, đối với từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng. Công khai lấy ý kiến của

CBGV và phụ huynh toàn trường trong các cuộc họp hoặc trên phương tiện truyền thông của nhà trường.

Ban giám hiệu tìm hiểu, nắm bắt nhanh nhạy các Chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về thực hiện phương châm XHHGD. Từ đó tuyên truyền bằng nhiều hình thức (Qua các góc tuyên truyền, qua họp trao đổi với phụ huynh; qua đài, báo qua các hội nghị của phường, qua hội thi, qua việc tổ chức các ngày hội, ngày lễ...) để địa phương, phụ huynh và cộng đồng thấy được vị trí của ngành, của trường. Từ đó thay đổi nhận thức cùng nhà trường chung sức chăm lo cho con em mình.

Tham mưu với UBND phường, Phòng Văn hóa – Xã hội xin chủ trương, phát động tới các bậc phụ huynh, cán bộ, giáo viên, một số cơ quan, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, cùng tham gia đầu tư cho giáo dục mầm non của phường.

Ghi nhận, giới thiệu về những tấm lòng hảo tâm đã đầu tư cho giáo dục hoặc những tấm gương tham gia nhiệt tình, tích cực trong phong trào GDMN của địa phương. Tổ chức thực hiện và quản lý tài chính được đầu tư, tài trợ hiệu quả, công khai, minh bạch.

Cập nhật và cung cấp đầy đủ các văn bản hướng dẫn tới CBGV-NV nhà trường, các nhóm trẻ độc lập tư thực trên địa bàn.

Rà soát trẻ diện chính sách trong nhà trường để thực hiện kịp thời quyền lợi cho trẻ theo đúng quy định.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về các văn bản hướng dẫn về chế độ chính sách đối với trẻ em thông qua các cuộc họp phụ huynh, trang website và bảng tuyên truyền của nhà trường.

Phối hợp cùng UBND phường, phòng Văn hóa – Xã hội theo dõi, quản lý hồ sơ trẻ tại các nhóm trẻ mầm non độc lập tư thực trên địa bàn, hàng tháng đều thu thập báo cáo danh sách trẻ và những biến động về trẻ tại nhóm trẻ độc lập tư thực. Theo dõi danh sách trẻ thuộc diện chính sách tại nhóm trẻ độc lập tư thực.

Hướng dẫn phụ huynh làm hồ sơ cho trẻ được hưởng chế độ, lập danh sách báo cáo phòng VHXXH – UBND Phường để thực hiện.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn...chế độ chuyển ngạch, chế độ ốm, thai sản...Thông báo công khai những thay đổi về chế độ chính sách đến CB, GV, NV đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CB, GV, NV trường.

Cập nhật và cung cấp đầy đủ các văn bản hướng dẫn tới CBGV-NV nhà trường, các nhóm trẻ độc lập tư thực trên địa bàn.

Rà soát trẻ diện chính sách trong nhà trường để thực hiện kịp thời quyền lợi cho trẻ theo đúng quy định.

## *1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN*

*1.2.1 CBQL thực hiện nghiêm quy định việc quản lý nhà trường, đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm*

*an toàn cho trẻ em trong trường, đặc biệt đối với các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập. Hiệu trưởng có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn phường được phân công phụ trách.*

**a. Chỉ tiêu**

- 100% CBQL nắm vững các quy định pháp luật về giáo dục, nghiệp vụ quản lý nhà trường và kỹ năng lãnh đạo.
- 100% CBQL thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử, văn hóa công sở, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương.
- 100% CBQL đổi mới tư duy quản lý từ chỉnh sửa sang kiến tạo; chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường, đặc biệt đối với các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập
- 100% các nhóm lớp mầm non độc lập tự thực được cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo cấp trên về hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ năm học, tài liệu chuyên môn, văn bản pháp luật liên quan đến việc tổ chức hoạt động CSGD trẻ.
- 100% các nhóm lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn phường được kiểm tra giám sát công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, đảm bảo an toàn, thực hiện chính sách cho trẻ..
- 100% các nhóm lớp mầm non độc lập tự thực dạy theo chương trình của Bộ GD & ĐT, đảm bảo số trẻ và số cô trên lớp, giáo viên có trình độ SPMN mới được đứng lớp.

**b. Biện pháp:**

CBQL trong trường thường xuyên trau dồi kiến thức pháp luật về giáo dục, tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tích cực thực hành kỹ năng lãnh đạo, và chủ động học hỏi từ thực tiễn thông qua các hoạt động chuyên môn như hội thảo, trao đổi, và đi thực tế. Thường xuyên theo dõi các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến giáo dục để nắm bắt các quy định, chính sách mới.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường và kế hoạch giám sát các nhóm lớp mầm non độc lập trên địa bàn nhà trường được giao và quản lý.

Tăng cường tham mưu các biện pháp quản lý nhóm trẻ với Sở giáo dục, UBND phường, Phòng văn hóa xã hội nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể để giải quyết tình trạng hoạt động không phép của các nhóm trẻ.

Tham mưu phối hợp cùng các đồng chí trong tổ giáo dục phòng Văn hóa xã hội về quản lý các nhóm trẻ tự thực trên địa bàn nhà trường quản lý. Tăng cường hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo quy định đối với cơ sở GDMN độc lập, trong đó chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn, có biện pháp kịp thời đối với các cơ sở GDMN độc lập chưa đảm bảo theo quy định.

Phối hợp với UBND phường, trạm y tế, hội phụ nữ, công an phường... tham gia đoàn kiểm tra giúp các nhóm trẻ tự thực tổ chức chăm sóc – giáo dục đúng quy định của ngành và hoạt động pháp luật của nhà nước về giáo dục.

Tham mưu với UBND phường về việc quản lý số lượng trẻ trong các nhóm trẻ tự thực để tránh việc nhận trẻ vượt quá số lượng qui định, không đảm bảo an toàn cho trẻ. Quản lý số lượng trẻ thuộc diện chính sách.

Phân công Phó hiệu trưởng tham gia công tác quản lý nhóm trẻ tự thực trên địa bàn phường.

Cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật về nhóm trẻ tự thực và tài liệu chuyên môn cho các nhóm trẻ tự thực.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Sở GD & ĐT và Phòng VHXH về công tác quản lý nhóm trẻ tự thực, từ đó triển khai thực hiện và rút kinh nghiệm kịp thời. Báo cáo hàng tháng phòng VHXH về kết quả hoạt động, số trẻ, số giáo viên của các nhóm tự thực.

*1.2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.*

#### **a. Chỉ tiêu**

- 100% CBQL Xác định sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và mục tiêu, giải pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Xây dựng chương trình phù hợp trên cơ sở tự chủ của giáo viên, ứng dụng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm và trải nghiệm, đồng thời chú trọng phối hợp gia đình - cộng đồng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

- 100% CBQL nắm được quyền hạn và trách nhiệm trong nhà trường.

- 100% CBQL Thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước cấp trên và CBQL, giáo viên, công nhân viên và phụ huynh học sinh. Thực hiện nghiêm và đầy đủ các qui định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non.

-Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo Thông tư 09/2024 của Bộ GD-ĐT

-Thực hiện nghiêm các nội dung qui định trong quy chế dân chủ của nhà trường

#### **b. Giải pháp**

Phân công giao nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm cụ thể tới từng đ/c CBQL, GVCNV và cập nhật và quản lý các văn bản, lưu trữ các hồ sơ.

CBQL hướng giáo viên tổ chức hoạt động linh hoạt: Tìm tòi các hình thức tổ chức giáo dục sinh động, sáng tạo, tăng cường tính chủ động, tích cực và khuyến khích trẻ "học bằng chơi, chơi mà học". Mở rộng môi trường giáo dục: Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, khuyến khích trẻ giao tiếp, thể hiện ý tưởng và khám phá thế giới xung quanh. Hỗ trợ trẻ phát triển cá nhân: Giáo viên cần hỗ trợ trẻ theo hướng mở rộng, tôn trọng sự khác biệt và bộc lộ hết khả năng của mỗi cá nhân.

Triển khai tới toàn bộ CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường về việc thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030.

Chỉ đạo toàn trường thực hiện nghiêm túc có hiệu quả kế hoạch năm học.

Triển khai các phần mềm ứng dụng tới toàn thể CBGV, phân công người phụ trách các phần mềm CSDL, PCGD-XMC,... để cập nhật và báo cáo kịp thời.

Triển khai các thông tư BGD về đồ dùng đồ chơi, sử dụng các học liệu, tài liệu theo hướng dẫn của SGD và PGD đào tạo.

Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm chức lấy ý kiến CBGV, NV, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế tài sản công, tài chính công khai, quy tắc ứng xử... cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương.

Triển khai tới CB, GV, NV thực hiện linh hoạt sáng tạo xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, nề nếp. Xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm; đề cao lương tâm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy chế trong nhà trường đã xây dựng.

*1.2.3 Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động GDMN theo quy định của Bộ GDĐT.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và LĐHĐ thực hiện tốt QCDC trong hoạt động của cơ quan, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

- 100% cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng được tham gia xây dựng và góp ý vào việc xây dựng các kế hoạch hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường thực hiện đúng, đủ, kịp thời các nội dung công khai theo qui định.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế dân chủ phải được duy trì thành nề nếp, thường xuyên, liên tục gắn với phong trào xây dựng cơ quan văn hóa; cách thức tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

**b. Biện pháp:**

Củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ) thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Phân công từng thành viên BCĐ theo dõi chỉ đạo và kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch thực hiện dân chủ năm học 2025 - 2026 và kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2025 - 2026;

Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm lấy ý kiến CBGV, NV, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương. Điều hành hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch. Thực hiện xây dựng các quy chế: Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử... cụ thể, công khai, dân chủ.

Phát huy tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm của từng thành viên thông qua Phổ biến lồng ghép trong các buổi hội, họp như: Hội nghị, Hội thảo, Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, sinh hoạt cơ quan, sinh hoạt tổ, hội nghị nhà giáo, CBQL, NLD

Niêm yết công khai những nội dung quy định trong Quy chế dân chủ, qui chế công khai qua trang tin điện tử và các bảng tin nội bộ (Kết quả đánh giá, bình xét thi đua; kết quả học tập; thông tin tuyển dụng; thông tin tuyển sinh...).

Đăng tải trên website của trường nội dung thực hiện để đồng đảo cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo dõi và thực hiện.

Phối hợp cùng Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra việc công khai dân chủ trong thực hiện chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các Quy chế, nội quy của cơ quan.

*1.2.4. Nhà trường tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách, ưu tiên ứng dụng CNTT. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong trường theo quy định.*

**a. Chỉ tiêu**

- Không có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế nhà trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- 100% CBQL Giáo viên sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

**b. Biện pháp:**

Tiến hành rà soát hệ thống hồ sơ, sổ sách của các nhà trường, các tổ chuyên môn, của giáo viên

Tiến hành tinh giản theo hướng tinh gọn, tích hợp các nội dung trùng lặp trong các loại hồ sơ sổ sách; có thể sử dụng kết hợp để giảm số lượng các loại hồ sơ, sổ sách ở các nhà trường.

**2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

*2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.*

*2.1.1 Hiệu trưởng có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em; Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% lớp tiếp tục thực hiện thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBQL, GV và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% CBGV được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống bạo hành, các biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bạo hành, các biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định. Nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.
- 100% lớp/nhóm được đảm bảo "An toàn về an ninh trật tự".
- 100% các lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ sử dụng, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng.
- 100% giáo viên có kiến thức về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại trường mầm non.
- 100% trẻ 3->5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về an toàn giao thông.
- 100% CB-GV-NV trong trường được tập huấn nâng cao nhận thức về pháp luật bảo đảm trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông.
- Cuối năm học, nhà trường đạt "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ".
- 100% CBGVNV Chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, dịch bệnh.
- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, trong các cơ sở giáo dục.

### **b. Biện pháp:**

Phổ biến tới toàn thể CBGVNV các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thành lập ban chỉ đạo công tác: "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích" và ban chỉ đạo y tế trường học. Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch các biện pháp cụ thể về biện pháp phòng, ngừa; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự chi tiết phù hợp điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung của chuyên đề "Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ" vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên thường xuyên kiểm tra các đồ dùng và các trang thiết bị trong lớp nếu thấy dấu hiệu không an toàn báo cáo kịp thời về BGH, quản lý trẻ tốt không cho trẻ chơi những đồ chơi không đảm bảo an toàn.

Cung cấp đầy đủ văn bản cho các cơ sở GDMN độc lập tự thực về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, hướng dẫn các chủ nhóm thực hiện, cuối năm học làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận: "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ". Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại cổng, sân trường và các nhóm lớp để theo dõi phòng ngừa bạo lực học đường.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập dân lập. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện chế độ báo cáo kịp thời. Thành lập ban chỉ đạo phòng chống các dịch bệnh. Xây dựng các

phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp. Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong ban chỉ đạo và triển khai thực hiện phù hợp với thực trạng, đúng thời điểm,...

Chủ động phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác phòng chống các dịch bệnh; đủ trang thiết bị để phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với những diễn biến phức tạp, kế hoạch y tế trường học, phương án PCCC CNCH...

Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/ người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ

Tuyên truyền để cha mẹ học sinh đưa trẻ em từ 5 tuổi đi tiêm vắc xin phòng bệnh theo khuyến cáo của ngành Y tế.

Bổ sung để phòng y tế có tủ thuốc và đủ dụng cụ sơ cứu ban đầu. Có đủ máy đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn nhanh, khẩu trang y tế...

Tổ chức cho CBGVNV tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC, cứu nạn cứu hộ theo qui định tại Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, giáo viên, nhân viên; tập huấn kỹ năng sơ cứu ban đầu cho đội ngũ CBGVNV...

*2.1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. CBGVNV thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN. Các nhóm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi. Tổ chuyên môn triển khai các nhóm lớp lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.*

#### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và hiệu quả của việc xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc.

- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học sạch đẹp- an toàn phù hợp với đặc điểm lứa tuổi trẻ, phù hợp với điều kiện của nhà trường, của nhóm lớp

- 95-100% CB-GV-NV, CMHS và trẻ có mối quan hệ ứng xử thân thiện.

- 100% các nhóm lớp được đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGVNV ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khách lễ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

- 100% GV đã lồng ghép tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong kế hoạch giảng dạy cho trẻ.

## **b. Biện pháp:**

Ban Giám hiệu Nhà trường tiếp tục triển khai trong năm học 2025-2026 là “Xây dựng Trường Mầm non xanh - an toàn - hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ, để mỗi người đều có ý thức, hành vi và thói quen giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

Nhà trường cùng với các lớp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ và vận động toàn trường tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh sân chơi, các khu vực hoạt động của Nhà trường

Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tham mưu các cấp xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp khang trang, hiện đại, an toàn, thân thiện.

Yêu cầu giáo viên đứng lớp gần gũi, yêu thương trẻ, xây dựng được môi trường trong lớp học với các góc học tập thân thiện như: Góc xây dựng, góc phân vai, góc nghệ thuật, góc học tập... Các góc học tập này được xây dựng từ những nguyên vật liệu thiên nhiên, bảo đảm an toàn, gần gũi với trẻ.

Tổ chức tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ. Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành; Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo TT số 06/2019/TT-BGDĐT (Chương II Điều 5,6,7,9 và 10 và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Bố trí thời gian cho CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn cha mẹ các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, nghiên cứu tài liệu và lựa chọn nội dung phù hợp, tổ chức sinh hoạt chuyên môn để thảo luận, chia sẻ phương pháp và kinh nghiệm, và theo dõi, đánh giá hiệu quả của hoạt động lồng ghép tích hợp kiến thức pháp luật về an toàn trẻ em để đưa ra trong các buổi bồi dưỡng chuyên môn và sinh hoạt chuyên đề.

## **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em**

#### **\* Về Công tác y tế trường học:**

##### **a. Chỉ tiêu:**

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác Y tế trường học theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định.
- 100% trẻ đến trường được theo dõi, kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng;
- 100% phụ huynh và trẻ được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh Sởi.
- 95%-100% trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi
- Có đủ danh mục thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế theo qui định tại phòng Y tế
- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe 1->2 lần/năm.
- 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới.
- Giảm tỉ lệ trẻ SDD từ 0,5-1% so với đầu năm học và giảm tỉ lệ trẻ béo phì

### **b. Biện pháp:**

Phối hợp với Trạm Y tế Quang Trung theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025-2026

Thành lập - Ban y tế và quản lý chăm sóc sức khỏe trẻ. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh trong đó phân công rõ nhiệm vụ Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có trách nhiệm giúp nhà trường tổ chức, điều hành, đánh giá các hoạt động Quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; Truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh; Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; đảm bảo vệ sinh trường học;

Kết hợp với y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Tổ chức cân đo trẻ đúng quy định và thông báo kết quả với CMHS.

+ Trẻ dưới 24 tháng: đo chiều cao, cân nặng 1 tháng 1 lần.

+ Trẻ 24 tháng trở lên thực hiện đo chiều cao, cân nặng 3 tháng/lần.

Riêng với trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể- BMI. Chủ động tham gia xây dựng kế hoạch cụ thể, thường xuyên trao đổi, thống nhất về các phương pháp chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, thao tác vệ sinh, cách chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ, triển khai kịp thời tới từng khối lớp. Cập nhật, nắm bắt kịp thời diễn biến các dịch bệnh, để có biện pháp phòng tránh kịp thời.

Tích cực tuyên truyền và phối kết hợp với y tế phường để khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Theo dõi và thống kê đầy đủ số trẻ được cân, đo chấms biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng đối với trẻ nhà trẻ, hàng quý đối với trẻ mẫu giáo.

Thường xuyên phun khử khuẩn, sát khuẩn toàn bộ đồ dùng, đồ chơi ở tất cả các lớp bằng dung dịch Cloramin B để phòng dịch bệnh...Tiến hành phun thuốc diệt ruồi, muỗi, kiến, gián trong và ngoài lớp học 2 lần /năm.

Rà soát và mua sắm bổ sung trang bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ phục vụ tại phòng y tế vào đầu năm học.

Nhà trường duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp; thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm phòng y tế/góc y tế tại hai cơ sở của trường có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và

danh bạ liên hệ của các cơ quan chức năng tại địa phương. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Phân công CBQL và 1 đồng chí GV là TTCM kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi công tác y tế học đường đồng thời ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với trạm y tế địa phương trong công tác CSSKBD cho trẻ. Tăng cường phối hợp với Trạm Y tế phường để đảm bảo các hoạt động y tế trường học được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

*\*Công tác nuôi dưỡng trẻ em trong nhà trường:*

*Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt; Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú ; Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng; Tổ chức ăn trưa cho CBGVN.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc theo đúng quy định, thực đơn thay đổi 2 tuần không lặp lại và được công khai tại bảng tin, các bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối đầy đủ các chất dinh dưỡng.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, đồ dùng, đồ chơi...

- 100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc quy định chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- 100% NVDD thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% nhân viên dinh dưỡng, cán bộ phụ trách công tác bán trú được khám sức khỏe định kỳ 01lần/năm.

- 100% người tham gia công tác NABT được tập huấn về công tác nuôi ăn bán trú, VSATTP.

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân (Cốc, thìa, bát, khăn mặt, yếm ăn...

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh tốt.

- 100% cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng thực phẩm tốt, rõ nguồn gốc và đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo qui định. Có đầy đủ kiến thức về ATVSTP và phòng chống dịch bệnh.

- Phân đầu 100% đồ dùng phục vụ trong nhà bếp và ăn uống của trẻ đều bằng inox chất lượng cao.

- Không để xảy ra tình trạng mất vệ sinh ATTP và ngộ độc trong nhà trường.

**b. Biện pháp:**

Thành lập Ban quản lý công tác nuôi ăn bán trú. Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc tổ chức nuôi ăn bán trú tại trường.

Lựa chọn ký hợp đồng mua thực phẩm với cơ sở cung cấp có uy tín.

Thực hiện nghiêm túc cam kết VSATP với UBND phường- phòng văn hóa xã hội.

Tổ chức cho nhân viên dinh dưỡng và cán bộ phụ trách công tác bán trú khám sức khỏe định 01lần/năm

Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em.

Thực hiện tốt chuyên đề vận động, nhằm phát triển thể chất tốt cho trẻ.

Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, CNV về nội dung an toàn thực phẩm và kiến thức về VSATTP, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, đặc biệt bồi dưỡng thông qua hội thi nâng cao tay nghề cho 100% cô nuôi, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bồi dưỡng kiến thức về VSATTP, phòng chống dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó chú trọng nội dung Kiểm tra tay nghề cô nuôi.

Chú trọng chất lượng bữa ăn cho các cháu, kiểm tra việc đảm bảo chế độ ăn uống hàng ngày, tính khẩu phần ăn cho trẻ, sử dụng phần mềm dinh dưỡng trong công tác kế toán và tính khẩu phần ăn. Xây dựng thực đơn 2 tuần không lặp lại, luôn cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại TT số 51/2020/TT-BGDĐT. Thường xuyên thay đổi hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ (ăn khay, ăn buffe tự chọn...)

Thực hiện công khai thu chi tài chính ăn uống của trẻ trên bảng công khai hàng ngày. Công khai thực đơn trên Website, facebook nhà trường, bảng tuyên truyền các lớp. Hàng ngày chụp ảnh bữa ăn của trẻ và gửi vào nhóm Zalo của các nhóm lớp

Bếp ăn đảm bảo mọi điều kiện, tiêu chuẩn, hợp vệ sinh. Thực hiện quy trình kiểm thực 3 bước, có lưu mẫu thức ăn của trẻ theo quy định ( TT13 của BYT).

Tiếp tục trang bị bổ sung đầy đủ đồ dùng cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng như: bát thìa, cốc bằng inox.... đảm bảo mỗi trẻ đều có đủ đồ dùng riêng biệt.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý chất lượng bữa ăn của các nhóm lớp và bộ phận dinh dưỡng.

Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của đội ngũ CB,GV,NV về kiến thức dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

Tổ chức bồi dưỡng cho CB,GV,NV về nội dung ATTP và các kiến thức VSATTP, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

Phối hợp với gia đình trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng.

Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

*2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục*

*\* Thời gian thực hiện chương trình GDMN: 35 tuần, căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, các cơ sở GDMN chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nề nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định*

*\* Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV được tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD-ĐT.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non. 100% CBGV tự học, tiệm cận, biết trang trí nhóm lớp, vận dụng phù hợp trong hoạt động dạy và học phương pháp giáo dục tiên tiến như: stem, steam...

- 100% GV biết lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, tìm tòi môi trường xung quanh bằng nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng yêu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “Học mà chơi, chơi bằng học”.

- 100% trẻ được giáo dục về kiến thức ATGT bằng cách lồng ghép kiến thức an toàn khi tham gia giao thông trong thực hiện chương trình theo độ tuổi.

- 100% các nhóm lớp thực hiện lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày

- 100% các nhóm lớp lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- 100% các lớp thực hiện việc lồng ghép việc dạy trẻ kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu...

- 100% các lớp có góc tuyên truyền, nhóm Zalo.... để kịp thời tuyên truyền phối hợp với cha mẹ trẻ kiến thức an toàn giao thông.

- 100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị đầy đủ tâm thế để bước vào bậc tiểu học.

- 100% giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phù hợp với lứa tuổi trẻ của nhóm lớp mình phụ trách, bổ sung đồ chơi còn thiếu trong lớp.

- 90% -100% giáo viên biết tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống...

- 100% các nhóm lớp phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch.

100% trẻ phát triển tốt, nhanh nhẹn, mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trong giao tiếp, có kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

- 100% trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động của trường, của lớp và các hoạt động do cô giáo tổ chức.

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định; được coi trọng sự tiến bộ của từng các nhân; được đánh giá thường xuyên qua quan sát hàng ngày.

### **b. Biện pháp:**

Cử CBQL, giáo viên mạng lưới tham gia có hiệu quả các lớp tập huấn chuyên môn của Sở GD-ĐT tổ chức.

Tổ chức Tập huấn Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi cho 100% CBGV nhà trường; Hướng dẫn giáo viên lựa chọn, bổ sung những nội dung phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN; Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

Trang bị đầy đủ tài liệu cho CB-GV nhà trường, đặc biệt các tài liệu hướng dẫn đổi mới các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội. Các Hoạt động thực tế để dạy trẻ: Tiết kiệm năng lượng. Tiết kiệm nước. Quản lý rác thải. Tái chế. Chăm sóc thiên nhiên.

Tạo mọi điều kiện để đội ngũ CB-GV trong nhà trường thăm lớp, dự giờ học tập ở các trường bạn.

Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng của giáo viên và đặc biệt là khả năng của trẻ.

Khuyến khích, động viên CB, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến, ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động GD cho trẻ.

Tăng cường việc dự giờ, thăm lớp để kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình sau sửa đổi của giáo viên nhằm điều chỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định, hướng dẫn giáo viên sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo quy định tại Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi bước vào lớp 1.

Thực hiện công bằng trong giáo dục và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Chỉ đạo giáo viên bổ sung thêm ĐDDC tự tạo vào các góc chơi theo chủ đề.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp với yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

Tuyên truyền rộng rãi tới cha mẹ trẻ về chương trình GDMN bằng nhiều hình thức để có biện pháp tác động kịp thời của gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt.

Kết hợp với CMHS trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng, học liệu cho trẻ.

Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho trẻ, lồng ghép vào các ngày lễ lớn, các chủ đề trong năm học.. Phát huy tối đa các hoạt động giúp trẻ được thực hành thường xuyên để nhớ, hiểu rõ một số luật, biển báo khi tham gia giao thông.

Sưu tầm các video, câu chuyện, tranh ảnh, mô hình, đồ dùng trực quan để trẻ được trải nghiệm, thực hành trên lớp, khi vui chơi tại sân trường hoặc nơi công cộng.

Tận dụng địa thế của trường, thường xuyên cho trẻ quan sát hoạt động giao thông trên đường để trẻ rút bài học kinh nghiệm cho trẻ và CMT khi tham gia giao thông

Phối hợp với cha mẹ tích cực tuyên truyền, giáo dục kiến thức an toàn giao thông với các thông điệp: Bé tham gia giao thông an toàn “Vì nụ cười trẻ thơ - hãy đội mũ bảo hiểm cho trẻ”; “Đảm bảo an toàn khi trẻ ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp”; “Chấp hành luật giao thông là trách nhiệm của mỗi người”; “An toàn giao thông cho bé - là niềm vui của cha mẹ”. Tuyên truyền qua các kênh thông tin như: Website, Fanpage, góc tuyên truyền, bảng thông báo, các Nhóm zalo, qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp...

*\* Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.*

Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

Tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành. Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ.

Nhà trường Tăng cường đầu tư phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo chủ yếu các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả; trang bị CSVN liên quan đến HĐ cho trẻ LQ ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin như: phần mềm học liệu số, trò chơi tiếng Anh...

Xây dựng môi trường tiếng Anh thân thiện, sinh động cho trẻ.

Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ để tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, báo cáo UBND cấp phường (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội), đồng thời trình Sở GDĐT phê duyệt.

Việc ký kết hợp đồng với trung tâm bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, kế hoạch tổ chức theo đúng quy định.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và dự giờ hoạt động giáo dục của trung tâm; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giám sát, phản hồi chất lượng tổ chức. Khuyến khích các lớp lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp (Zalo lớp học...).

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

*Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.*

Số trẻ điều tra phổ cập T9 tại địa bàn phường nhà trường quản lý: 448(MG 277, NT: 171)

Số trẻ ra lớp: 306 trong đó: Trẻ mẫu giáo : $244/277 = 88,1\%$ . Trẻ Nhà trẻ :  $62/171 = 36,3\%$ . Trẻ 5 tuổi ra lớp  $100/100 = 100\%$

\*Tại trường số trẻ.

Số trẻ : 180 trong đó: Trẻ mẫu giáo :  $156/180 = 86,6\%$ . Trẻ Nhà trẻ :  $24/180 = 13,3\%$ . Trẻ 5 tuổi ra lớp  $64/180 = 35,5\%$

#### **a. Chỉ tiêu:**

- Duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường ra lớp.
- 100% trẻ đến trường được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.
- Duy trì và nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần > 90%.
- Duy trì số trẻ hiện có, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4; 4-5 tuổi trên địa bàn phường ra lớp.
- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ.
- Phân đầu số trẻ huy động ra lớp năm học 2025-2026 trên địa bàn phường: Đối với trẻ Nhà trẻ đạt từ 35%-50%. Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp đạt 90-95%. Riêng trẻ MG 5T đạt 100%.

#### **b. Biện pháp:**

Tham mưu với UBND phường Nam Định ra các văn bản kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) địa phương; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn. Đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

Phân đầu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

Tiếp tục tập huấn công tác Phổ cập, điều tra phổ cập giáo dục cho đội ngũ CB-GV nhà trường.

Phối hợp với UBND phường Nam Định tăng cường công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư về ý nghĩa, mục đích của công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; Tầm quan trọng và mục tiêu của công tác PCGDMN cho trẻ 3-5 tuổi.

Thực hiện kịp thời chế độ chính sách cho đội ngũ CBGV; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Thủ tướng chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Tiếp tục cập nhật thông tin trên phần mềm phổ cập xóa mù chính xác, kịp thời.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập của nhà trường để tự đánh giá phát huy những mặt mạnh đã đạt được và bổ sung, sửa chữa những nội dung còn tồn tại.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMN trẻ 5 tuổi) về phòng GD-ĐT theo quy định; Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để được tăng cường đầu tư về các trang thiết bị dạy và học cho trẻ 5 tuổi nói riêng và trẻ toàn trường nói chung.

Có phương án hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác CSGD trẻ ở nhà khi có dịch bệnh xảy ra.

Tăng cường công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ, cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường. Chuẩn bị các điều kiện cho công tác PCGDMN cho trẻ 3-5 tuổi

#### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

##### *4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp*

###### **a. Chỉ tiêu:**

- Trường duy trì 11 nhóm lớp; số trẻ đạt 260 trẻ. Trong đó:

- + Nhóm trẻ: 2 lớp: 50 trẻ
- + Mẫu giáo 3-4 tuổi (2 lớp): 50 trẻ
- + Mẫu giáo 4-5 tuổi (4 lớp): 85 trẻ
- + Mẫu giáo 5-6 tuổi (3 lớp): 75 trẻ

- Phấn đấu 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 về quy định các danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 sửa đổi bổ sung thiết bị quy định tại TT 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

###### **b. Biện pháp:**

Nhà trường đã kết hợp với UBND phường, phối kết hợp với các tổ trưởng, các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Tuyên truyền vận động huy động trẻ phường ra các lớp mầm non huy động trẻ 5 tuổi ngay từ đầu tháng 6, 7.

Thông báo tới tổ dân phố trên địa bàn và 100% phụ huynh trong toàn trường về chính sách miễn học phí đối với học sinh mầm non.

Dựa trên điều kiện cơ sở số lớp thực tế của nhà trường để tuyển sinh đảm bảo kế hoạch.

Tạo điều kiện tối đa về việc tiếp nhận trẻ 3,4,5 tuổi có nhu cầu học tại trường.

Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo trẻ để phụ huynh yên tâm khi gửi con đến trường.

Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ và các hội thi cho cô và trẻ.

Giao chỉ tiêu và phân công giáo viên phù hợp cả về tuổi tác và năng lực chuyên môn để phụ trách lớp đặc biệt là lớp 5 tuổi. 100% GV 5 tuổi có trình độ đạt trên chuẩn, biết UDCNTT trong giảng dạy.

Duy trì nghiêm túc việc họp bình bầu xếp loại thi đua hàng tháng, đặc biệt chú ý chuẩn sĩ số chuyên cần của từng lớp.

Bố trí giờ đón trả trẻ hợp lý để phụ huynh có điều kiện gửi và đón trẻ đảm bảo giờ làm.

Giao chỉ tiêu chuyên cần các nhóm lớp cho GV từ đầu năm học, lồng ghép tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở từng lớp vào việc đánh giá xếp loại lớp, cá nhân theo tháng, theo kỳ.

Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân công nhân lực phù hợp với khả năng, sở trường của từng giáo viên. Phân công đúng người, đúng việc.

Đầu tư bổ sung CSVC, trang bị thêm ĐDDC theo quy định cho các nhóm lớp

Tham mưu với các cấp lãnh đạo để cung cấp, trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy và học cho nhà trường.

Nhận trẻ khuyết tật, hoà nhập.

Làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học và chăm sóc giáo dục trẻ thông qua góc tuyên truyền, qua trao đổi trực tiếp với phụ huynh hàng ngày trong giờ đón trả trẻ.

Thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, có kế hoạch phối kết hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường.

Sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định cải tạo cảnh quan nhà trường và trang bị thêm thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp.

Kết hợp với CMHS trong việc trang bị sách vở, đồ dùng phục vụ học tập cho trẻ trong năm học đảm bảo các điều kiện quy định tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư Quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư 30/2021 ngày 5/11/2021 quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo để bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi còn thiếu phù hợp, đẹp mắt, an toàn đối với trẻ. Huy động các cá nhân, các nhà tài trợ hảo tâm tài trợ thêm đồ dùng, đồ chơi cho nhà trường.

Nâng cao ý thức sử dụng và bảo quản tài sản trong nhà trường.

Nghiên cứu và vận dụng phù hợp Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục.

Tham mưu với các cấp tiếp tục cải tạo CSVC các lớp học, đảm bảo công tác an toàn nhà trường, rà soát, sắp xếp điểm trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu

dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### *4.2 Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

- Tích cực ham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mặt bằng tổng thể của nhà trường. Tăng cường các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, bảo đảm đủ lớp, đủ trang TB, ĐDDC, giáo cụ dạy học để tổ chức tốt chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; bảo đảm có đủ công trình vệ sinh, nước sạch đạt yêu cầu chuẩn theo quy định; Cải tạo tường bao hai cơ sở của nhà trường, XD cổng trường an toàn.

- Tham mưu huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang bị thiết bị đồ dùng bếp ăn. Phấn đấu bếp ăn sạch sẽ, an toàn, đảm bảo quy trình 1 chiều và có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị từng bước theo hướng hiện đại.

- Sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (TBĐDDC) hiện có đảm bảo an toàn cho trẻ; rà soát, bổ sung các (TBĐDDC), học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản (TBĐDDC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN (*Công văn số 7752/BGDĐT- CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non*), có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDDC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBĐDDC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ. Từng bước tham mưu địa phương đầu tư xây dựng thư viện đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu ban với UBND phường ban hành kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với đơn vị nhà trường, đặc biệt đối với các nhóm lớp MN độc lập tư thực, địa bàn khu công nghiệp. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của nhà trường theo quy định

#### *4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non*

##### *4.3.1 Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non*

*-Thực hiện tốt công tác tham mưu với UBND phường và cấp có thẩm quyền, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.*

*- Giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho giáo viên như: chế độ lương, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi ốm đau... Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% số lớp/ số cô đảm bảo đủ theo điều lệ trường mầm non qui định.
- Thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với GVMN theo qui định.
- Phấn đấu 100% CBGV có trình độ đạt trên chuẩn trở lên.
- Tổ chức các hội thi.
- 100% GV được đảm bảo đúng chế độ cho như: chế độ lương, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi ốm đau...

**b. Biện pháp:**

Tham mưu với cấp lãnh đạo đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo Thông tư số 19/2023TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Nghị định 102/2020/NĐ-CP.

Chú trọng đến việc bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp cho CB-GV.

Giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho CBGV như: Tăng lương đúng kỳ hạn, ổn định lương cho giáo viên hợp đồng, trợ cấp khó khăn đột xuất.

Phối hợp cùng công đoàn nhà trường làm tốt công tác chăm lo đời sống

Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ giáo dục ban hành. Thực hiện đánh giá chuẩn HT,HP.

Nhà trường Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2025-2026. Cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên về Bồi dưỡng thường xuyên tới GV. Triển khai cho GV đăng kí nội dung tự Bồi dưỡng theo hướng dẫn. Duyệt kế hoạch BDTX của GV trong năm học. Bố trí BGH cùng giáo viên cốt cán học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, có kế hoạch triển khai cho 100% giáo viên cùng thực hiện.

Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi.

Thực hiện nghiêm túc việc duyệt kế hoạch chuyên môn các tổ. Có rút kinh nghiệm sau khi thực hiện các chuyên đề.

Tổ chức hội nghị công chức để cán bộ giáo viên được bàn bạc, góp ý, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường sát với tình hình thực tế và các yêu cầu đề ra

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng CBGV sao cho phù hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh của chị em, nhằm phát huy khả năng, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Có hình thức khích lệ đối với những giáo viên có thành tích, bồi dưỡng giúp đỡ đối với những giáo viên yếu kém... quan tâm đến những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBGV về công tác tuyên truyền.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm các hoạt động của GV.

Phối kết hợp với bộ phận kế toán giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho giáo viên như: chế độ lương, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi ốm đau... Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

*4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non*

*Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp. Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CBQL, GVMN nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV được học chính trị và nhiệm vụ năm học ngay từ đầu năm học.
- 100% CBGV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp. Trong đó, loại tốt đạt từ 50%-85% ; loại khá từ 15%-50%
- 100% CBGV thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- 100% CBGV rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.
- 100% CBGV thực hiện tốt và không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% các lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp xanh sạch đẹp an toàn lành mạnh, mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa GVGV, GV với phụ huynh, giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ.
- 100% các khối lớp thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ 1 tháng và đảm bảo chất lượng.
- Chi bộ phân đấu kết nạp từ 1-2 Đảng viên mới.
- Xây dựng nhà trường thành một khối đoàn kết thống nhất, cộng đồng trách nhiệm, tâm huyết, sáng tạo .
- 100% CBGV được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về việc thực hiện quy chế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành.

**b. Biện pháp:**

Ban giám hiệu chủ động, gương mẫu trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo, hiểu biết các văn bản hiện hành đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Tăng cường sự chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đối với đội ngũ của nhà trường. Hướng dẫn đội ngũ trong nhà trường thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục trẻ.

Tiếp tục quán triệt tới tất cả CBGV, NV trong trường về nội dung, tinh thần của các cuộc vận động và phong trào thi đua từ đó phát động, yêu cầu thực hiện gắn vào từng cương vị, nhiệm vụ cụ thể của mỗi người.

Tổ chức ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua tới tất cả CBGV, NV.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, đặc biệt đối với giáo viên trẻ, giáo viên mới vào nghề; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 28/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN của Bộ giáo dục và Đào tạo và Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ công chức, viên chức trong đội ngũ nhà trường.

Làm tốt công tác phát triển Đảng trong nhà trường, phân công chi uỷ và đảng viên đi sâu đi sát bồi dưỡng quần chúng học lớp đối tượng đảng và đảng viên mới kết nạp.

Làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, bầu nhận sự có đủ năng lực, khả năng theo tiêu chuẩn cấp uỷ, bí thư, phó bí thư, chủ tịch công đoàn, BCHCD, định hướng về mặt tư tưởng chính trị cho các đồng chí có hướng phấn đấu phát triển.

Phát huy vai trò, sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, phối hợp tổ chức hoạt động, chăm lo xây dựng đội ngũ về mọi phương diện trên tinh thần công khai Dân chủ Đoàn kết thống nhất Kỷ cương.

Nâng cao năng lực trình độ quản lý cho đội ngũ tổ trưởng, tổ phó để nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành, nâng cao năng lực trong việc tổ chức thực hiện chương trình CS-GD trẻ đặc biệt là nắm vững kế hoạch, nhiệm vụ năm học, những chỉ đạo chuyên môn trọng tâm.

Phối hợp với cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **5.1 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

*Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn trường.*

*Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường.*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL khai thác các thông tin trên mạng và sử dụng máy tính thành thạo.
- 100% CBQL biết UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.
- 100% CBQL, GV có hòm thư điện tử, trao đổi thông tin qua hòm thư điện tử.
- 100% GV soạn kế hoạch bằng máy tính, biết khai thác và sử dụng các thông tin trên internet phù hợp vào công tác CSGD trẻ.
- 100% CBQL, giáo viên sử dụng tốt các ứng dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức (CC-VC) khai và nhập thông tin cá nhân. Phần mềm Vnedu trong quản lý khai báo hồ sơ trẻ.
- 100% CBQL, giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số.
- Nhân viên kế toán thực hiện thành thạo phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản.
- Tiếp tục thực hiện các khoản thu, chi qua tài khoản ngân hàng.
- Phân đấu bổ sung 1->2 bộ máy tính cho các nhóm lớp phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của trẻ.
- 60-80% GV biết lựa chọn nội dung để xây dựng kho tài liệu học trực tuyến dùng chung.
- 100% CBQL biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý nhà trường.
- 100% CBGV biết khai thác phần mềm họp trực tuyến tổ chức họp, hội nghị... khi cần thiết.
- Giữ vững kết quả công tác CĐS mức độ III.

**b. Biện pháp:**

Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT, kế hoạch số 480/KH- SGDĐT về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN.

Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, viber, webside nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

CBQL, GV có hòm thư điện tử để tiện cho việc nhận các văn bản chỉ đạo của các cấp kịp thời.,

Khuyến khích, động viên giáo viên tự học nâng cao trình độ UDCNTT, đưa UDCNTT vào giảng dạy hàng ngày

Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập xóa mù, phần mềm BHXHBHYT, phần mềm về quản lý tài chính...

Cử CBGV tham gia các lớp học UDCNTT do Sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức.

Hướng dẫn giáo viên khai thác kho bài giảng E-Learning của Bộ GDĐT. Tiếp tục triển khai “Thiết kế bài giảng điện tử”, đồng thời huy động giáo viên tích cực tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng e-Learning về nhà trường để xây dựng “Thư viện giáo án điện tử” trên Website của trường.

## 5.2 Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

*Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.*

*Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ nhà trường, cùng phối hợp trong công tác CSGD trẻ, chăm lo phát triển GDMN .*

*Tăng cường phối hợp giữa GD, nhà trường và XH nhằm xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường và ngành giáo dục.*

*Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy và học ; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định. Thực hiện linh hoạt đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, của địa phương.*

### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV, NV và CMHS nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD-ĐT về đổi mới phát triển GDMN.

- 100% CBGV nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của công tác truyền thông.

- 100% CMHS được tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy con khoa học, về vị trí, vai trò của chương trình GDMN đối với trẻ.

- 100% CMHS được thông báo về tình trạng sức khỏe, hoạt động vui chơi, học tập của con em tại trường.

- Nhà trường có góc tuyên truyền chung. 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền phong phú, thay đổi theo chủ đề.

### **b. Biện pháp:**

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, của nhà trường, tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN.

Tổ chức họp CMHS 2 lần/năm. Thống nhất các nội dung nhà trường, nhóm lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng góc tuyên truyền của các lớp trong nhà trường đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với nhận thức của PHHS trong nhà trường.

Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển nhà trường.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới phát triển GDMN; về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDMN theo Kế hoạch 213/KH-BGDĐT.

Phối hợp với bộ phận thông tin của phường tăng cường truyền thông về GDMN.

Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền.

Có kế hoạch tuyên truyền theo từng giai đoạn, thời gian với những nội dung tuyên truyền thiết thực.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả Website của nhà trường

Website: [http:// Mamnonhoamai.ninhbinh.edu.vn](http://Mamnonhoamai.ninhbinh.edu.vn)

Tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và các ngày lễ hội, các phong trào thi đua của nhà trường.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

*Nhà trường chủ động thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ.*

*Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.*

*Tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các nhóm, lớp độc lập tư thục; đảm bảo mỗi cơ sở ngoài công lập được kiểm tra ít nhất 2 lần/năm. Sau kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, xử lý nghiêm các vi phạm kéo dài hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ.*

*Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.*

*Trong năm học 2025-2026, thực hiện nghiêm túc công tác KTNB: kiểm tra chuyên đề và đột xuất; nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp, công tác nuôi ăn bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại... Qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn tuyệt đối cho trẻ.*

### **a. Chỉ tiêu:**

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo quy định:

- + Kiểm tra 100% giáo viên, viên chức và người lao động trong nhà trường bằng nhiều hình thức
- + Kiểm tra tài chính chặt chẽ 1 lần/tháng.
- + Kiểm tra 02 tổ chuyên môn, 100% các ban, bộ phận trong nhà trường.
- Tham mưu UBND phường kiểm tra 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường 01 lần/tháng.
- Kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm trong giáo dục.
- Thực hiện công tác tự kiểm tra theo quy định.

**b. Giải pháp:**

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ với toàn thể CBGV trong nhà trường.

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, đ/c Hiệu trưởng là trưởng ban.

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra.

Có biện pháp góp ý phù hợp nhằm thúc đẩy công tác chuyên môn của nhà trường ngày một tiến bộ.

Phân công các đồng chí trong Ban kiểm tra nội bộ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình và các quy định của ngành của GV, đặc biệt là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường do nhà trường quản lý.

*\* Tăng cường công tác tham mưu với UBND phường, phối hợp với các ban, ngành, tổ chức xã hội,, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn phường Nam Định:*

**a. Chỉ tiêu:**

- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn phường có đủ điều kiện để hoạt động theo quy định.

- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn phường CSGD trẻ theo đúng quy định.

- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn phường được cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ năm học; tài liệu chuyên môn, văn bản pháp luật có liên quan đến việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**b. Chỉ tiêu:**

Tăng cường tham mưu các biện pháp quản lý nhóm trẻ với UBND phường nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể giải quyết tình trạng hoạt động không phép của các nhóm trẻ.

Làm tốt công tác tham mưu về quản lý các nhóm trẻ tự thực trên địa bàn phường.

Tham mưu với UBND phường Nam Định tăng cường công tác giám sát, kiểm tra các điều kiện của các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập hoạt động trên địa bàn phường theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tự thực ban hành kèm theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT.

Thông báo chủ nhóm tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, chính trị do phòng Văn hóa xã hội và nhà trường tổ chức. Cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp có liên quan cho các nhóm trẻ tự thực.

Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tự thực trên địa bàn phường.

Chuyển tiếp kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về GDMN cho các nhóm tự thực trên địa bàn.

Phối hợp các ban ngành đoàn thể như: Trạm y tế; công an phường... tham gia đoàn kiểm tra các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tự thực trên địa bàn. Tư vấn, giúp đỡ về các nhóm lớp MN độc lập tự thực tổ chức chăm sóc-giáo dục đúng quy định của ngành và thực hiện tốt pháp luật của nhà nước về giáo dục.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công nhiệm vụ:**

#### **1. Ban giám hiệu:**

##### **\* Đ/c Trần Thị Thanh Huyền– Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng**

- Phụ trách chung (điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)
- Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng.
- Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự.
- Điều hành công tác thu, chi tài chính. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Phụ trách công tác tham mưu, công tác XHHGD.
- Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Quản lý công tác NABT của nhà trường; Kết hợp với bộ phận kế toán tính khẩu phần ăn, thay đổi thực đơn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ nhóm dinh dưỡng.
- Trực tiếp phụ trách tổ Dinh dưỡng và tổ Văn phòng;
- Trực tiếp phụ trách công tác đánh giá trẻ nhà trẻ.
- Phụ trách tiêu chuẩn 1, 4 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục).

##### **\* Đ/c Nguyễn Thị Kim Chi - Phó Hiệu trưởng**

- Phụ trách chuyên môn trong nhà trường; Xây dựng kế hoạch GD nhà trường; Kế hoạch các chuyên đề; Duyệt giáo án các lớp 3-4 tuổi.
- Phụ trách các phong trào chung, hội thi, tổ chức các ngày lễ hội.
- Phụ trách quản lý hồ sơ kiểm tra nội bộ,
- Kết hợp cùng đ/c Thu xây dựng thư viện điện tử, kho thư viện của nhà trường,
- Kết hợp cùng đ/c Thu xây dựng thư viện điện tử, kho thư viện của nhà trường; Phối hợp với đ/c Chi và bộ phận KT, văn phòng thực hiện công tác Công khai theo quy định và trên Website của nhà trường
- Phụ trách tiêu chuẩn 5 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục)
- Phụ trách nhóm trẻ, lớp mầm non, lớp MG độc lập trẻ tự thực trên địa bàn phường.
- Phụ trách công tác PCCC, PCTNTT, ATGT
- Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi Hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

##### **\* Đ/c Hoàng Thị Minh Thu- Phó Hiệu trưởng**

- Quản lý chung hồ sơ sổ sách tài sản cơ sở vật chất của nhà trường; XD kế hoạch Cải tạo sửa chữa, bổ sung mua sắm CSVC nhà trường. Theo dõi, quản lý TS nhà trường, TS nhóm lớp. Duyệt giáo án các lớp 5 tuổi và nhà trẻ.

- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục MN, cập nhật dữ liệu phần mềm giáo dục và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, các loại báo cáo thống kê. Quản lý các phần mềm Nhân sự, phần mềm dữ liệu ngành.

- Phụ trách các phần mềm edu.vn, phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC, QLTE...

- Phụ trách hồ sơ đánh giá công chức, viên chức, đánh giá chuẩn NN HT, HP, GV.

- Phụ Trách chính quản lý Website, Đăng tải bài trên nhà trường, Phối hợp với bộ phận KT, văn phòng thực hiện công tác Công khai theo quy định trên Website theo quy định.

- Phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, công tác y tế trường học, giám sát nhóm dinh dưỡng cơ sở 1. Tổng hợp kết quả cân đo, khám sức khỏe trẻ theo định kỳ.

- Phụ trách tiêu chuẩn 2, 3 (Chuẩn quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục).

- Phụ trách công tác AT trường học.

- Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

## 2. Các tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Tham gia đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/lần.

Tổ CM	Nhóm lớp	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM	Biên chế	Ghi chú
<b>TỔ NHÀ TRẺ</b>	2A1	Nguyễn Thị Tâm	1984	Đại Học	x	
		Mai Thị Thanh Loan	1983	Đại Học	x	
	2A3	Trần Thị Tuyết Chinh	1983	Đại Học	x	
		Vũ Thị Thanh Hà	1990	Đại Học	HĐ111	
	<b>Tổ trưởng chuyên môn : Nguyễn Thị Tâm Tổ phó chuyên môn : Mai Thị Thanh Loan</b>					
<b>TỔ 3-4 TUỔI</b>	3A1	Dương Thị Thu Phương	1990	Đại Học	x	
		Phạm Thị Thảo	1994	Đại Học	x	
	3A3	Nguyễn Thị Hương Giang	1987	Cao Đẳng	x	
		Vũ Thị Yên Linh	1997	Đại Học	x	
	4A1	Trần Thị Thu Thảo	1992	Đại Học	HĐ111	
		Trần Thị Hồng Nhung	1991	Đại Học	x	
	4A2	Ngô Ánh Dương	1987	Đại Học	x	
Nguyễn Thị Quyên		1999	Cao Đẳng	x		

	4A3	Trần Thị Thu Hương	1979	Đại Học	x	
		Trần Lệ Quyên	1981	Đại Học	x	
	4A4	Bùi Tuyết Mai	1990	Đại Học	x	
		Vũ Thị Mỹ Dung	1991	Đại Học	x	
<b>Tổ trưởng chuyên môn : Trần Thị Thu Hương Tổ phó chuyên môn : Trần Lệ Quyên</b>						
<b>TỔ 5 TUỔI</b>	5A1	Đào Thị Quỳnh	1995	Cao Đẳng	x	
		Trần Thị Phương	1992	Đại Học	x	
		Trần Thị Tình	1983	Đại Học	x	
	5A2	Ngô Thị Hương	1987	Đại Học	x	
		Vũ Thu Hiền	1991	Đại Học	x	
	5A3	Hoàng Thị Lan	1974	Đại Học	x	
		Phạm Thị Thanh Dung	1993	Đại Học	x	
		Kiều Thị Minh	1985	Cao Đẳng	x	
	<b>Tổ trưởng chuyên môn : Hoàng Thị Lan Tổ phó chuyên môn : Đào Thị Quỳnh</b>					

## II. Kế hoạch thực hiện theo tháng

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện	Ghi chú
<b>8+ 9/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát toàn bộ tài sản, khảo sát CSVC có kế hoạch sửa chữa mua sắm đồ dùng đồ chơi.</li> <li>- Dự lớp bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng chính trị do ngành tổ chức.</li> <li>- Đăng ký sách vở, tài liệu cho GV và nhà trường .</li> <li>- Phun thuốc tẩy trùng. Tổng vệ sinh toàn trường.</li> <li>- Kiểm kê kho quỹ.</li> <li>- Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm</li> <li>- Bố trí phân công định biên giáo viên/nhóm lớp.</li> <li>- Tổ chức ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và ngày Tết trung thu.</li> <li>- Thực hiện chương trình giáo dục từ ngày 08/9</li> <li>- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục.</li> <li>- Họp CMHS lần 1, thỏa thuận các khoản thu chi, xây dựng kế hoạch thu chi các khoản trong năm học.</li> </ul>	<p>BGH, GV</p> <p>CBGV BGH, GV</p> <p>Toàn trường</p> <p>BGH, GV</p> <p>HT, KT, KQ BGH BGH</p> <p>BGH, GV</p> <p>Toàn trường</p> <p>Toàn trường</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đơn đốc hoàn chỉnh hồ sơ nhóm lớp, cá nhân của trẻ.</li> <li>- Phát động phong trào thi đua và các cuộc vận động.</li> <li>- Đăng ký danh hiệu thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.</li> <li>- Kiểm tra nền nếp đón, trả trẻ; tổ chức giờ ăn, ngủ, học và chơi của trẻ</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động.</li> <li>- Phân công CB,GV điều tra phổ cập xóa mù chữ. Tổng hợp báo cáo</li> <li>- Cân đo đánh giá sức khỏe lần 1. Tổng hợp báo cáo.</li> </ul> <p>Tham gia tập huấn CM về công tác tài chính TS. Tham gia tập huấn về Luật PCCC</p> <p><b>* Bổ sung kế hoạch tháng:</b></p>	<p>PHT,GV BGH, BGH Toàn trường</p> <p>BGH</p> <p>BGH, CBGVNV</p> <p>PHT, GV HT, KT</p> <p>HT, HP</p>	
<b>10/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tổ chức HN NG, CBQL, và NLD</li> <li>- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn</li> <li>- Hoàn thiện BC trên CSDLN</li> <li>- Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10.</li> <li>- Kiểm tra tổ CM khối MG 4-5,5-6 tuổi và 01 giáo viên khối MG.</li> <li>- Kết hợp y tế khám sức khỏe cho trẻ.</li> <li>- Tuyên truyền về các dịch bệnh khi thời tiết giao mùa.</li> <li>- Tổ chức bốc thăm hội thi GV giỏi cấp trường (dự kiến tuần 4).</li> <li>- Xây dựng thực đơn mùa đông</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>BGH</p> <p>BCHCĐ BGH</p> <p>BGH,GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV, ĐDCMHS HT, KT</p>	
<b>11/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hội thi “Giáo viên giỏi và Cô nuôi tài cấp trường”</li> </ul>	<p>BGH, GV, NV</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11</li> <li>- Kiểm tra Tổ 3 tuổi, nhà trẻ, dinh dưỡng và nhân viên kế toán</li> <li>- Kiểm kê kho quỹ.</li> <li>- Rà soát và bổ sung các đồ dùng phục vụ cho mùa đông (chăn, chiếu, gối...)</li> <li>- Trang trí nhóm lớp theo chủ đề</li> <li>- Điều chỉnh thực đơn mùa đông.</li> <li>- Kiểm tra Tổ 3 tuổi, nhà trẻ, dinh dưỡng và 01 nhân viên kế toán</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>HT,KT,KQ</p> <p>BGH,KT</p> <p>GV</p> <p>HT, KT</p>	
<b>12/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo sơ kết học kỳ 1, bình bầu thi đua và tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ 1.</li> <li>- Đánh giá viên chức năm 2025.</li> <li>- Kiểm tra 3 giáo viên NT, MG</li> <li>- Kiểm kê tài chính, tài sản.</li> <li>- Tuyên truyền trên hệ thống loa đài phường về công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ khi mùa đông.</li> <li>- Cân đo sức khỏe định kỳ lần 2 cho trẻ. Tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Tổ chức cho trẻ khối 4,5 tuổi tham quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (dự kiến)</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>HT</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>HT, KT</p> <p>BGH</p> <p>PHT, GV</p> <p>BGH,</p> <p>GV,</p> <p>ĐDCMHS</p>	
<b>01/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nền nếp của nhân viên bếp; Việc thực hiện các nội quy, quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, trang phục bảo hộ khi làm bếp...</li> <li>- Sơ kết phong trào thi đua và các cuộc vận động.</li> </ul>	<p>BGH</p> <p>BGH,</p> <p>BCHCĐ</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp CMHS lần 2.</li> <li>- Rà soát CSVC, TTB, ĐDDC trình UBND Phường, Phòng VHXX.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch và tổ chức “Hội chợ xuân 2025” cho trẻ (dự kiến)</li> <li>- Tổ chức cho CB-GV-NV nghỉ tết Nguyên đán. Phân công trực tết, đảm bảo an toàn tài sản nhà trường.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>HT BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, BCHCD</p>	
02/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nền nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ tết.</li> <li>- Kiểm tra 02 GV khối MG.</li> <li>- Phát động phong trào thi đua thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2.</li> <li>- Bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ GV.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>HT BGH</p>	
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân đo, đánh giá sức khỏe lần 3 cho trẻ. Tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Kiểm tra 01 GV.</li> <li>- Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.</li> <li>- Kiểm kê tài chính.</li> <li>- Tổ chức thi làm ĐDDC (dự kiến tuần 2).</li> </ul> <p>Sinh hoạt CM định kì</p> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>PHT, GV</p> <p>BGH</p> <p>BCHCD HT, KT BGH</p>	

<p><b>4/2026</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra 01 ban, bộ phận.</li> <li>- Hoàn thành hồ sơ kiểm tra nội bộ. Tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Tổng hợp báo cáo các chuyên đề.</li> <li>- Thành lập hội đồng, chấm SKKN cấp trường.</li> <li>- Tổ chức cho khối 4,5 tuổi đi tham quan, trải nghiệm (Dự kiến tại Bảo tàng Nam Định)</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>BGH, GV</p> <p>BGH BGH HT</p> <p>BGH, GV</p>	
<p><b>5/2026</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá trẻ Mẫu giáo 5 tuổi. Tổng hợp báo cáo.</li> <li>- Báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học.</li> <li>- Bình bầu thi đua cuối năm, lập hồ sơ trình Phòng VHXH. Tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động.</li> <li>- Tổ chức đánh giá chuẩn HT, PHT, GV.</li> <li>- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi chụp ảnh kỷ yếu và tham quan trường Tiểu học.</li> <li>- Tổ chức chuỗi sự kiện ngày tết thiếu nhi 1/6 và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi.</li> <li>- Tổ chức đăng ký làm hè, học hè. Duyệt kế hoạch dạy hè các độ tuổi.</li> </ul> <p><b>* Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>PHT, GV</p> <p>BGH</p> <p>Ban TĐKT</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p>	
<p><b>6,7,8/2026</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức phân công dạy hè theo đăng ký.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nộp báo cáo cấp trên.</li> </ul>	<p>HT</p> <p>HT</p> <p>BGH, GV</p>	

	<p>- Huy động trẻ ra lớp.  - Rà soát CSVC chuẩn bị năm học mới.  - Thực hiện công tác PC năm học 2026-2027. ( Tháng 8)  * <b>Bổ sung kế hoạch:</b></p>	<p>BGH, KT  HT</p>	
--	--	------------------------	--

**Nơi nhận:**

- Phòng VHXH (để báo cáo);
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Thanh Huyền**